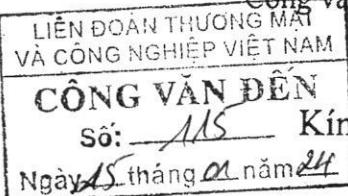


**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

Số: 21 /LĐTBXH-VP

V/v trả lời phản ánh, kiến nghị theo
Công văn 102/TCTCCTTHC



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã nhận được Công văn số 102/TCTCCTTHC ngày 15/11/2023 của Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ về xử lý phản ánh, kiến nghị về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính và chuẩn bị nội dung làm việc của Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC), trong đó, có 02 kiến nghị, đề xuất của quý Liên đoàn. Sau khi nghiên cứu, Bộ có ý kiến trả lời như sau:

1. Đối với kiến nghị được nêu tại điểm 1 Mục XI Phụ lục kèm theo Công văn số 102/TCTCCTTHC đề nghị: “Cần sửa đổi Bộ Luật lao động hoặc có hướng dẫn: đối với những trường hợp mà người lao động là các chức danh quản lý theo Luật Doanh nghiệp có thể bị bãi nhiệm, miễn nhiệm mà trong hợp đồng lao động công việc của họ được mô tả chỉ đảm nhận chức danh cụ thể đó, nếu chức danh đó đã bị miễn nhiệm/bãi nhiệm theo các quy định pháp luật khác thì hợp đồng lao động đương nhiên bị chấm dứt”.

Trả lời:

Tại khoản 1 Điều 21 Bộ luật Lao động và Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con đã quy định cụ thể về các nội dung chủ yếu của hợp đồng lao động. Theo đó, trong hợp đồng lao động hai bên phải thỏa thuận ghi rõ những công việc mà người lao động phải làm; địa điểm, phạm vi người lao động làm công việc theo thỏa thuận; thời hạn hợp đồng lao động...

Tại Điều 34 Bộ luật Lao động quy định các trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động, trong đó có trường hợp “hết hạn hợp đồng lao động trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 177 Bộ luật này” (khoản 1), “đã hoàn thành công việc” (khoản 2), “hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động” (khoản 3).

Căn cứ các quy định nêu trên, khi ký hợp đồng lao động với giám đốc, tổng giám đốc thì trong hợp đồng lao động phải ghi rõ công việc người lao động (giám đốc, tổng giám đốc) phải thực hiện; việc chấm dứt hợp đồng lao động được thực hiện theo quy định của pháp luật lao động.

2. Đối với kiến nghị được nêu tại điểm 2 Mục XI Phụ lục kèm theo Công văn số 102/TCTCCTTHC: “Kiến nghị sửa đổi, bổ sung theo hướng không giới hạn các công việc mà doanh nghiệp cho thuê lại lao động được phép cung ứng. Đồng thời cho phép doanh nghiệp căn cứ vào nhu cầu sử dụng lao động để chủ động thỏa thuận về thời gian thuê lại lao động”.

Trả lời:

Cho thuê lại lao động là lĩnh vực không được Tổ chức Lao động quốc tế (Khuyến nghị việc làm 198, Công ước số 181 và khuyến nghị 188) và các nước khuyến khích sử dụng lao động do đây là hoạt động kinh doanh dựa trên sức lao động, theo mối quan hệ ba bên, luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro, dễ gây phát sinh tranh chấp lao động, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của người lao động. Do đó, đa số các nước đều quy định danh mục hạn chế các công việc được cho thuê lại. Ở Việt Nam, căn cứ điều kiện thực tiễn và yêu cầu từ thị trường lao động, hiện tại Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động đang quy định danh mục 20 công việc cho thuê lại.

Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ mới được ban hành năm 2020, do đó, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sẽ tiếp tục nghiên cứu, đánh giá tình hình thực hiện các quy định của Nghị định này, trong đó có danh mục 20 công việc cho thuê lại để sửa đổi, bổ sung khi sửa đổi Bộ luật Lao động trong thời gian tới.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội gửi quý Liên đoàn để biết và phối hợp, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Tổ CTCCTTHC (để b/c);
- Lưu: VT, VP(CCHC).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Bá Hoan